UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 411/BC-STP	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 10 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1323/STTTT-CNTT&BCVT ngày 25/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế; dự thảo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

- Chương I, Điều 28, Chương IX, Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 *(viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

- Điều 25, 27, 32, 38, 39, Tiểu mục 3 Mục 2 Chương IV, Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ *(viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP))*.

- Điều 6, 7, 8, khoản 4 Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước *(viết tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP)*.

- Khoản 12 Điều 3, 16, 17 Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia *(viết tắt là Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT)*.

- Các tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định: *"Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, xây dựng và duy trì hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác"*

Căn cứ quy định nêu trên và khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2020)*[1], Sở Tư pháp nhất trí với việc trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nội dung dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế ban hành kèm theo dự thảo Quyết định còn nhiều bất cập, không phù hợp, không chính xác; có nội dung còn chung chung, chưa cụ thể; vừa thừa, vừa thiếu, cụ thể như sau:

2.1. Tên gọi và nội dung dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế đang sử dụng cụm từ *"Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP"* , tuy nhiên tại khoản 12 Điều 3 Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT: *"LGSP: là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh..."*; đồng thời, tại dự thảo Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi thẩm định nêu: *"Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành Nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)..."*. Do đó, đề nghị nghiên cứu, sử dụng từ ngữ bảo đảm chính xác, thống nhất.

2.2. Dự thảo Quyết định

a) Căn cứ ban hành: Chưa nêu rõ chương, mục, điều, khoản của văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành dự thảo Quyết định, nội dung, cơ sở để ban hành dự thảo Quyết định và các quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc ngưng hiệu lực một phần của chương, mục, điều, khoản đó, để bảo đảm điều kiện đang có hiệu lực của văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*[2]; căn

---

[1] Khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: ... 3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương"*.

[2] Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)* quy định:

"1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.

cứ vào văn bản đã hết hiệu lực thi hành[3]; thừa các văn bản không phải là căn cứ ban hành dự thảo Quyết định, vì không quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản, nội dung, cơ sở để ban hành dự thảo Quyết định[4].

b) Điều 2 (Điều khoản thi hành) quy định: *"1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024", chưa* dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*[5].

c) Nơi nhận: Thiếu các địa chỉ nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*[6], như: *"Bộ Thông tin và Truyền thông; Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; HĐND, UBND huyện, thành phố; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh; UBND xã, phường, thị trấn"*; đồng thời, chưa sắp xếp địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.

---

2. Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản.

Trường hợp văn bản quy định chi tiết nhiều điều, khoản hoặc vừa quy định chi tiết các điều, khoản được giao vừa quy định các nội dung khác thì không nhất thiết phải nêu cụ thể các điều, khoản được giao quy định chi tiết tại phần căn cứ ban hành văn bản".

[3] Gồm: (1) Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước và (2) Thông tư số 12/2019/TT-BTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước *(02 Thông tư này đã hết hiệu lực thi hành và đã được thay thế bởi Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước).*

[4] Gồm: Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu; Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Trưởng Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động giám sát an toàn hệ thống thông tin; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.

[5] Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP): "Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản".*

[6] Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP): "Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản".*

2.3. Dự thảo Quy chế

***a) Quy định đối tượng áp dụng*:** Điều 2 dự thảo Quy chế quy định về đối tượng áp dụng: *"sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số"* chưa gắn với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế *(quy định việc quản lý, vận hành và khai thác LGSP).*

b) Một số quy định của dự thảo Quy chế quy định những nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế *(không thuộc nội dung quản lý, vận hành và khai thác LGSP)*, như: Khoản 2, 3, 4 Điều 4 *(quy định về Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; việc vận hành Nền tảng Chính quyền điện tử; chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu số vào các cơ sở dữ liệu cấp Quốc gia)*; khoản 4 Điều 8 *(quy định về việc cấp mới, điều chỉnh hoặc bổ sung mã định danh điện tử)*;...

c) Một số nội dung của dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[7], như: Trong nội dung của khoản 1 Điều 5, Điều 10, Điều 16 quy định lại nội dung đã được quy định tại nội dung đã được quy định tại khoản khoản 2 Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 7, khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 46 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

d) Một số nội dung của dự thảo Quy chế trùng lặp nhau, như: Khoản 5 Điều 3 và khoản 6 Điều 6 *(cùng quy định định nghĩa SSO)*; khoản 3 Điều 8 và khoản 3, 4 Điều 17 *(cùng quy định về việc các cơ quan đề nghị kết nối vào LGSP)*; khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 13 *(cùng quy định một nguyên tắc trong khai thác LGSP)*; khoản 4 và khoản 5 Điều 15 *(cùng quy định về trách nhiệm tham mưu bố trí ngân sách nhưng giao 02 cơ quan thực hiện, vừa trùng lặp, vừa mâu thuẫn nhau)*;...

đ) Khoản 1, 2, 3 Điều 3 quy định giải thích các từ ngữ *"Phần mềm nền tảng LGSP", "Phần mềm vận hành LGSP", "Các dịch vụ dùng chung"*. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế không đề cập đến các cụm từ được giải thích nêu trên.

e) Điều 13 (Quản lý, vận hành, khai thác LGSP của tỉnh) còn chung chung, mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể việc quản lý, vận hành, khai thác như thế nào?

g) Điều 18 (Điều khoản thi hành) quy định về việc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP có trách nhiệm thực hiện dự thảo Quy chế và việc tổng hợp, báo cáo, xem xét sửa đổi, bổ sung dự thảo Quy chế là không cần thiết.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

---

[7] Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác"*.

Một số nội dụng của dự thảo Quyết định chưa bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản theo quy định tại Chương V *(từ Điều 55 đến Điều 81)*, Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP)*, như: dự thảo Quyết định đang sử dụng nhiều từ ngữ không mang tính quy phạm *(được sinh ra nhằm mục tiêu"; "nhằm ngăn chặn"; "một cặp khóa gọi là"; "được ký nhờ sử dụng khóa"; "nhằm phục vụ tốt;...)*; sử dụng từ viết *"HTTT"* mà không cần thiết và chưa giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản;...

4. Hồ sơ dự thảo Quyết định

Dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định chưa đúng Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).*

III. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, soạn thảo lại dự thảo Quyết định. Trong đó lưu ý: Loại bỏ những nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, những nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác và những nội dung trùng lặp; quy định cụ thể việc quản lý, vận hành, khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP; rà soát, chỉnh sửa dự thảo văn bản cho thống nhất, chính xác, bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày. Sau khi chỉnh sửa dự thảo Quyết định, gửi Sở Tư pháp thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(TTLan).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược